

Bản án số: 114/2022/HS-ST

Ngày: 24-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thái Hòa;

Ông Hoàng Văn Hữu;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tấn T, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã An Ph, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Long Kh, xã Tam Ph, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Bản án số 204/2009/HSST ngày 25/8/2009 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án phí hình sự, chưa được xoá án tích. Bản án số 73/2012/HSST ngày 17/4/2012 của Toà án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2014, chưa chấp hành án phí hình sự, chưa được xoá án tích. Bản án số 144/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án phí hình sự, chưa được xoá án tích. Bản án số 80/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 điều 48; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 21/9/2014,

tổng hợp hình phạt tù với Bản án số 144/2015/HSST ngày 18/9/2015 của Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 02 năm 04 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/11/2017, chưa chấp hành án phí hình sự, chưa được xóa án tích. Bản án số 281/2019/HS-ST ngày 25/6/2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành nộp tiền án phí hình sự xong vào ngày 21/9/2020, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/8/2021, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: Cháu Nguyễn Ngọc Minh Tr, sinh ngày 13/9/2013; địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Bị hại: Chị Phan Thị Huỳnh M, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp Tân H, xã Tân Ph, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị hại: Bà Trần Thị Cẩm Vân – Trợ giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lê Thị Ngọc Gi, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 16, ấp 3, xã An Ph, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/6/2022, Lê Tấn T điều khiển xe mô tô biển số 60C1-356.36, đi từ tỉnh Đồng Nai đến khu vực xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để tìm người quen nhưng không gặp. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, do hết tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định cướp tài sản, T điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường tỉnh lộ 785 đi hướng từ thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đi hướng thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp Tân Hoà, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện cháu Nguyễn Ngọc Minh Trang, sinh ngày 13/9/2013 đang cầm điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 128G ngồi trên thềm ba trước cửa nhà chơi game. Lúc này, T dừng xe ngoài đường đi bộ vào giật lấy điện thoại trên tay cháu Trang. Thấy vậy, cháu Trang cũng giật lấy lại điện thoại nhưng không được và bị té ngã, T lên xe mô tô bỏ chạy đi hướng thành phố Tây Ninh, cháu Trang truy hô thì chị Phan Thị Huỳnh Mai là mẹ của cháu Trang đang ở trong nhà biết sự việc nên báo Công an xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Cùng lúc này, nhìn thấy sự việc nên em Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 2009 và chị Võ Thị Thuý Diễm, sinh năm 1984 dùng xe mô tô truy đuổi theo T. Sau khi cướp được điện thoại của cháu Trang, T điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp Tân Đông, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện bên phải lề đường có 01 xe mô tô đang dựng phía trước quán cà phê của chị Trần Thị Diệp, sinh năm 1980, trên бага giữa xe có để

01 túi xách nên T dừng lại, dùng tay lấy trộm túi xách và tiếp tục đi hướng thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Khi đến khu vực ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh do xe hết xăng nên T vào cửa hàng xăng dầu để đổ xăng thì chị Diễm và em Tài đuổi kịp, truy hô cùng mọi người bắt giữ T giao cho Công an xã Tân Phú. Đối với túi xách mà T lấy trộm được, trong lúc người dân bắt giữ T, bị hại đến lấy lại và bỏ đi nên không xác định được bị hại.

Quá trình điều tra, Lê Tấn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 01/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 128GB, tại thời điểm ngày 27/6/2022 trị giá 20.333.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSTC ngày 31/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị áp dụng các điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận chị Mai đã nhận lại tài sản bị cướp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; trả cho chị Giàu xe mô tô biển số 60C1-356.36.

Bà Vân trình bày bài bảo vệ cho bị hại: Bà thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến T lý, sức khỏe của cháu Trang là người chưa đủ 16 tuổi nên cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bà thống nhất với mức đề nghị về hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà vị Kiểm sát viên đề nghị và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt như trên; ghi nhận chị Mai đã nhận lại điện thoại bị cướp và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo, chị Giàu không tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích. Đến khoảng 13 giờ 15 phút ngày 27/6/2022, tại nhà chị Phan Thị Huỳnh Mai thuộc ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 128G trị giá 20.333.000 đồng của cháu Nguyễn Ngọc Minh Trang là người chưa đủ 16 tuổi thì bị phát hiện. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm bị cáo biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có 05 tiền án chưa được xóa án tích nên với hành vi phạm tội lần này cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với xe mô tô biển số 60C1-356.36, số khung 4S10DY071942, số máy 44S1071943 của chị Giàu (em ruột của bị cáo) cho bị cáo mượn để đi nhưng chị Giàu không biết bị cáo dùng làm phương tiện cướp giật tài sản của người khác nên trả lại cho chị Giàu là phù hợp.

[7.3] Chị Mai đã nhận lại tài sản bị cướp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận.

[8] Đối với hành vi lấy trộm túi xách trên xe mô tô của người dân trong quá trình tẩu thoát của bị cáo thì sau khi hành vi bị phát hiện, bị hại đã lấy lại tài

sản và bỏ đi nên không xác định được nhân thân chủ sở hữu, giá trị tài sản bị thiệt hại, khi nào xác định được xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm g, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Tấn T 05 (năm) năm** tù về tội **“Cướp giật tài sản”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Trả lại cho chị Lê Thị Ngọc Giàu xe mô tô biển số 60C1-356.36, số khung 4S10DY071942, số máy 44S1071943.

2.2. Ghi nhận chị Phan Thị Huỳnh Mai đã nhận lại tài sản bị cướp, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bà Vân, chị Giàu biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Mai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Chung